

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2023/HS-ST

Ngày 15 - 02 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Vĩnh Mai, ông Đinh Tuấn Anh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Sim - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Tinh - Kiểm sát viên.

Ngày 15/02/2023, tại Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2023/TLST-HS ngày 17/01/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2023/QĐXXST-HS ngày 03/02/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Mai Thị K**, sinh ngày 01/01/1985 tại tỉnh Đắk Nông; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn A, xã T, huyện C, tỉnh Đắk Nông; nơi cư trú: Không có nơi ở nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn K1, sinh năm 1957 và bà Phạm Thị D, sinh năm 1963; bị cáo chưa có chồng; bị cáo có 01 con sinh năm 2018; tiền sự: Không.

Tiền án: 01, tại Bản án số 220/2014/HSST ngày 29/8/2014, Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt bị cáo 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 02/3/2015, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích.

Nhân thân: Tại Quyết định số 664/QĐ-UBND ngày 10/4/2008, UBND thành phố B quyết định đưa Mai Thị K vào Trung tâm Giáo dục Lao động Xã hội tỉnh Đắk Lắk thời gian 8 tháng, vì có hành vi bán dâm.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 30/9/2022 cho đến nay (có mặt tại phiên tòa).

*** Bị hại:**

1. Anh Trịnh Ngọc H, sinh năm 1982 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số B đường H, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

2. Anh Hoàng V, sinh năm 1992 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số C đường M, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

3. Chị Nguyễn Trà M, sinh năm 1984 (vắng mặt).
Địa chỉ: Số D đường C, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Trần Thị Hồng L, sinh năm 1979 (vắng mặt).
Địa chỉ: Thôn E, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.
2. Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1982 (vắng mặt).
Địa chỉ: Tổ dân phố F, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.
3. Bà Phạm Thị D, sinh năm 1963 (vắng mặt).
Địa chỉ: Thôn A, xã T, huyện C, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Mai Thị K và Bùi Đình C là người đã có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản. Trong thời gian từ ngày 19/8/2022 đến ngày 27/9/2022, K đã thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản, đưa cho C mang đi tiêu thụ, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 03 giờ ngày 19/8/2022, Mai Thị K đi xe đạp đến địa chỉ số B đường H, phường T, thành phố B thì phát hiện 01 xe ô tô hiệu Toyota Camry, màu đen, biển số 47A-044.xx của anh Trịnh Ngọc H đậu trên vỉa hè, không có người trông coi nên K đi đến dùng tay phải mở cửa trước bên trái của xe ô tô, lén lút lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Z Fold3 5G, màu đen và 01 máy tính xách tay hiệu Apple MacBook Air, màu xám, màn hình 13,3 inch, Intel Core i5 của anh H rồi tẩu thoát. Đến khoảng 07 giờ cùng ngày, K sử dụng điện thoại Neffos, màu đen, gắn sim thuê bao 0348369xxx gọi điện cho Bùi Đình C hẹn đến khu vực Quảng trường 10-3, đường T, thành phố B để đưa tài sản cho C đi tiêu thụ. Sau khi có điện thoại và máy tính xách tay, C đã nhờ chị Trần Thị Hồng L (là vợ C) đi bán giúp, do không biết đây là tài sản trộm cắp mà có nên chị L mang máy tính xách tay đến dịch vụ cầm đồ M, tại đường J, phường T, thành phố B (do chị Nguyễn Thị V làm chủ) bán được số tiền 3.200.000 đồng. Sau đó chị L giữ lại chiếc điện thoại Samsung để sử dụng và đưa cho C số tiền 3.200.000 đồng, rồi C đưa số tiền 2.500.000 đồng cho K và giữ lại 700.000 đồng. Ngày 30/9/2022, chị L tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Z Fold3 5G, màu đen, để phục vụ công tác điều tra.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 178/KL-HĐĐGTS ngày 01/10/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Fold3 5G, màu đen, trị giá 19.600.000 đồng; 01 máy tính xách tay hiệu Apple MacBook Air, màu xám, màn hình 13,3 inch, Intel Core i5, trị giá 12.500.000 đồng. Tổng trị giá tài sản là 32.100.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 23 giờ 50 phút ngày 31/8/2022, Mai Thị K đi xe đạp đến Trường tiểu học V, tại đường H, phường T, thành phố B thì phát hiện 01 xe ô tô hiệu Honda Civic, màu trắng, biển số 47A-367.xx của anh Hoàng Văn C đang đậu bên lề đường phía trước cổng trường không có người trông coi, nên K dùng tay mở cửa xe ô tô lén lút trộm cắp tài sản của anh C gồm: 01 nhẫn vàng 18K (loại

nhẫn cưới), khối lượng 01 chỉ và 01 nhẫn vàng 18K (loại nhẫn cưới), khối lượng 0,9 chỉ rồi tẩu thoát. Đến khoảng 07 giờ cùng ngày, K sử dụng điện thoại gọi cho C hẹn đến khu vực Quảng trường 10-3, thành phố B để đưa 02 nhẫn vàng cho C đi tiêu thụ. Sau đó, C đem đến khu vực đường Q, phường T, thành phố B bán cho người phụ nữ (chưa rõ nhân thân, lai lịch) được số tiền 3.050.000 đồng rồi C đưa số tiền 2.200.000 đồng cho K và giữ lại 850.000 đồng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 241/KL-HĐĐGTS ngày 27/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột kết luận: 01 nhẫn vàng, loại vàng 18K, khối lượng 01 chỉ, trị giá 3.770.000 đồng; 01 nhẫn vàng, loại vàng 18K, khối lượng 0,9 chỉ, trị giá 3.393.000 đồng. Tổng trị giá tài sản là 7.163.000 đồng.

Vụ thứ ba: Khoảng 02 giờ 20 phút ngày 27/9/2022, Mai Thị K đi xe đạp đến địa chỉ đường C, phường T, thành phố B thì phát hiện 01 xe ô tô hiệu Vinfast, màu trắng, biển số 15A-835.xx của chị Nguyễn Trà M đậu bên lề đường, không có người trông coi nên K dùng tay mở cửa xe ô tô, sử dụng đèn pin soi sáng và lén lút trộm cắp của chị M số tiền 1.000.000 đồng và 01 áo khoác bằng vải màu đen, trên áo khoác có in chữ “KAPPA” rồi tẩu thoát. Số tiền trộm cắp được của chị M, K sử dụng tiêu xài cá nhân hết, còn áo khoác K giữ lại sử dụng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 241/KL-HĐĐGTS ngày 27/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột kết luận: 01 áo khoác bằng vải màu đen, trên áo khoác có in chữ “KAPPA”, trị giá 310.000 đồng.

Cơ quan điều tra tạm giữ: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Z Fold3 5G, màu đen; 01 áo khoác bằng vải màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Neffos, gắn số thuê bao 0348369xxx; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus, gắn số thuê bao 0983770xxx; 01 đèn pin.

Quá trình điều tra, anh Trịnh Ngọc H yêu cầu Mai Thị K và Bùi Đình C phải bồi thường số tiền 12.500.000 đồng (trị giá chiếc máy tính xách tay hiệu Apple MacBook Air); anh Hoàng Văn C yêu cầu Mai Thị K và Bùi Đình C phải bồi thường số tiền 7.163.000 đồng (trị giá 02 chiếc nhẫn); chị Nguyễn Trà M yêu cầu Mai Thị K phải trả lại số tiền 1.000.000 đồng đã chiếm đoạt.

Ngày 31/12/2022, Bùi Đình C chết. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột ra Quyết định đình chỉ vụ án đối với bị can Bùi Đình C (về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự), theo Quyết định số 01/QĐ-VKS ngày 06/01/2023.

Tại bản Cáo trạng số 44/CT-VKS-HS ngày 16/01/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo Mai Thị K về tội “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và nội dung bản cáo trạng.

Quá trình tranh luận, đại diện Viện kiểm sát đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội và giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Mai Thị K phạm tội “Trộm cắp tài sản”:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt Mai Thị K từ 2 năm 6 tháng đến 3 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Chấp nhận việc Cơ quan điều tra giao trả 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Z Fold3 5G cho anh Trịnh Ngọc H, trả 01 chiếc áo khoác bằng vải màu đen cho chị Nguyễn Trà M; tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Neffos của bị cáo Mai Thị K, 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus của Bùi Đình C; tịch thu, tiêu hủy 01 chiếc đèn pin là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

Về trách nhiệm dân sự: Do Bùi Đình C đã chết nên buộc bị cáo Mai Thị K phải bồi thường cho anh Trịnh Ngọc H số tiền 12.500.000 đồng, bồi thường cho anh Hoàng Văn C số tiền 7.163.000 đồng và bồi thường cho chị Nguyễn Trà M 1.000.000 đồng.

Bị cáo không tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Trong các ngày 19/8/2022, 31/8/2022 và 27/9/2022, Mai Thị K lén lút chiếm đoạt các tài sản gồm: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Z Fold3 5G và 01 máy tính xách tay hiệu Apple MacBook Air của anh Trịnh Ngọc H; 02 nhẫn vàng của anh Hoàng Văn C; 01 chiếc áo khoác và số tiền 1.000.000 đồng của chị Nguyễn Trà M. Tổng trị giá các tài sản chiếm đoạt là 40.573.000 đồng.

Nhận thấy, bị cáo là người thành niên, nhận thức được hành vi của mình nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của người khác. Hội đồng xét xử xác định hành vi của Mai Thị K đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[3] Về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Tại Bản án số 220/2014/HSST ngày 29/8/2014, Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt bị cáo 09 tháng tù, bị cáo chưa được xóa án tích, nên lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; bị cáo nhiều lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản (mỗi lần đều cấu thành tội phạm) nên còn phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Xét tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội, căn cứ vào tình tiết của vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc và cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo mục đích giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra xác định, 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Z Fold3 5G là tài sản của anh Trịnh Ngọc H; 01 áo khoác bằng vải màu đen, có in chữ “KAPPA” là tài sản của chị Nguyễn Trà M. Ngày 26/12/2022, Cơ quan điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh Trịnh Ngọc H và chị Nguyễn Trà M là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận và không đề cập trong phần quyết định của bản án.

Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Neffos, màu đen, gắn số thuê bao 0348369xxx và chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6S plus, màu xám, gắn số thuê bao 0983770xxx, là phương tiện Mai Thị K và Bùi Đình C sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với chiếc đèn pin, màu đen, trên thân đèn in dòng chữ “POLICE MADE IN JAPAN H352-T630” là công cụ bị cáo Mai Thị K sử dụng vào việc phạm tội, hiện không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585 và 589 Bộ luật dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Trịnh Ngọc H và anh Hoàng Văn C yêu cầu bị cáo Mai Thị K và Bùi Đình C phải liên đới bồi thường lần lượt số tiền 12.500.000 đồng và 7.163.000 đồng (trị giá chiếc máy tính xách tay và 02 nhẫn vàng); chị Nguyễn Trà M yêu cầu bị cáo Mai Thị K phải bồi thường số tiền 1.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu bồi thường thiệt hại của các bị hại là có căn cứ nên được chấp nhận, cụ thể: Bị cáo Mai Thị K và Bùi Đình C có nghĩa vụ liên đới (theo phần bằng nhau) bồi thường số tiền 12.500.000 đồng cho anh Trịnh Ngọc H và 7.163.000 đồng cho anh Hoàng Văn C; bị cáo Mai Thị K có nghĩa vụ bồi thường số tiền 1.000.000 đồng cho chị Nguyễn Trà M.

Do Bùi Đình C đã tử vong vào ngày 31/12/2022, cần buộc bị cáo Mai Thị K phải bồi thường toàn bộ số tiền nêu trên cho các bị hại. Căn cứ vào Điều 30 Bộ luật

tổ tụng hình sự, Hội đồng xét xử tách vụ án dân sự về giải quyết nghĩa vụ bồi thường giữa bị cáo Mai Thị K và người thừa kế của Bùi Đình C theo thủ tục tố tụng dân sự khi có yêu cầu.

[7] Về các đối tượng và hành vi khác liên quan:

Đối với hành vi của chị Trần Thị Hồng L, bán giúp Bùi Đình C 01 máy tính xách tay hiệu Apple MacBook Air và giữ lại chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Z Fold3 5G để sử dụng, do chị L không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với chị Nguyễn Thị V là người mua 01 máy tính xách tay hiệu Apple MacBook Air từ chị Trần Thị Hồng L, do chị V không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với người nam thanh niên (chưa rõ nhân thân, lai lịch) mua máy tính xách tay hiệu Apple MacBook Air từ chị Nguyễn Thị V và người phụ nữ (chưa rõ nhân thân, lai lịch) mua 02 nhẫn vàng 18K từ Bùi Đình C. Quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên tách ra khỏi vụ án tiếp tục xác minh, xử lý sau là có căn cứ.

Đối với chiếc xe đạp (không rõ nhãn hiệu) Mai Thị K sử dụng làm phương tiện phạm tội. Quá trình điều tra xác định chiếc xe đạp là tài sản của bà Phạm Thị D (mẹ của K) cho bị cáo K mượn làm phương tiện đi lại, việc Mai Thị K sử dụng vào việc phạm tội bà D không biết nên Cơ quan điều tra không tạm giữ chiếc xe đạp và không đề cập xử lý bà D là phù hợp.

Đối với Bùi Đình C là người có hành vi thỏa thuận với bị cáo Mai Thị K về việc đi tiêu thụ tài sản do K trộm cắp mà có. Ngày 30/9/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ban hành Quyết định khởi tố bị can số 526/QĐ-HS đối với Bùi Đình C về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Ngày 31/12/2022, Bùi Đình C tử vong tại Bệnh viện đa khoa thành phố B. Ngày 06/01/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã ban hành Quyết định đình chỉ vụ án đối với bị can Bùi Đình C.

[8] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Mai Thị K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.033.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (5% tính trên tổng số tiền phải bồi thường cho các bị hại).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Mai Thị K phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo **Mai Thị K**: 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp

hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam, ngày 30/9/2022.

[2] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy đối với: 01 chiếc đèn pin, màu đen, trên thân đèn có in dòng chữ “POLICE MADE IN JAPAN H352-T630”, đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước đối với:

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Neffos, màu đen, số imei 866091041367873, đã qua sử dụng, gắn sim có số thuê bao số 0348369xxx;

+ 01 chiếc điện thoại hiệu Iphone 6S Plus, màu xám, số imei 353286070870199, đã qua sử dụng, gắn sim có số thuê bao số 0983770xxx.

(Vật chứng có đặc điểm cụ thể theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15/02/2023 giữa Công an thành phố Buôn Ma Thuột và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đắk Lắk)

[3] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585 và 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Mai Thị K phải bồi thường cho các bị hại, cụ thể:

+ Bồi thường cho anh Trịnh Ngọc H: 12.500.000 đồng;

+ Bồi thường cho anh Hoàng Văn C: 7.163.000 đồng;

+ Bồi thường cho chị Nguyễn Trà M: 1.000.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; trường hợp không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[4] Về án phí: Bị cáo Mai Thị K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.033.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

- VKSND Tp BMT;
- Công an Tp BMT;
- Chi cục THADS Tp B;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thanh Tùng